TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2018/QĐST-KDTM	*Yên Phong, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số 18/2017/ TLST – KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

a. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV;

Trụ sở tại: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt Sáng; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Minh Nhã; Chức vụ: Tổ trưởng tổ giám sát hoạt động – Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Bắc Ninh.

b. Bị đơn:

Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1970,

Và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971,

Cùng trú tại: Thôn Tiền Thôn – Văn Môn – Yên Phong – Bắc Ninh.

c. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993;

Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995;

Cùng trú tại: Thôn Tiền Thôn – Văn Môn – Yên Phong – Bắc Ninh.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Tr).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Bắc Ninh số tiền tính đến ngày 31/01/2018 là:

Nợ gốc là: 475.000.000 (*Bốn trăm bảy mươi lăm đồng chẵn*);

Nợ lãi trong hạn: 5.515.278 (*Năm triệu, năm trăm mười lăm nghìn, hai trăm bày mươi tám đồng*);

Nợ lãi quá hạn: 142.814.920 (*Một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm mười bốn nghìn, chín trăm hai mươi đồng*).

Tổng cộng số tiền cả nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn là: 623.330.198 (*Sáu trăm hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng, một trăm chín tám đồng*).

Ông Tr, bà H phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 01/02/2018 đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Nếu ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm phía ông bà đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo trả nợ theo hợp đồng thế chấp số 17/2016/HĐTC/CNBACNINH ký ngày 15/012016 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và ông Nguyễn Đình Tr, bà Nguyễn Thị H.

Khi ông Tr, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV thì Ngân hàng phải trả cho ông Tr, bà H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 517349 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/10/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình Tr tại thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định. Xác nhận phía Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Bắc Ninh đã nộp tạm ứng chi phí số tiền trên vì vậy ông Tr và bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho phía Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Bắc Ninh số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu 14.467.000đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền tạm ứng án phí 13.451.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003609 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên phong
-Chi cục THA huyện Yên phong
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN